

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 05 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Ngọc Ánh;

Ông Trần Thanh Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/HSST-QĐ ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh ngày 30 tháng 05 năm 1980 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Bé Thị S; Vợ là Hoàng Thị T; con: 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương Lan – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nông Văn M – Cán bộ địa chính xã T, huyện T, có mặt.

2. Ông Trương Văn H, sinh năm 1974, vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1984, có mặt.

4. Ông Nông Văn I, sinh năm 1967, vắng mặt.

5. Bà Lý Thị B, sinh năm 1973, vắng mặt.

6. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989, có mặt.

Cùng trú tại: thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2022, Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phụ trách địa bàn xã T, thực hiện công tác tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện có dấu hiệu hủy hoại rừng, đã báo cáo sự việc cho Lãnh đạo đơn vị. Tiếp nhận thông tin Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T tiến hành kiểm tra thực tế, xác định rừng bị phá tại địa danh K, Thôn 3, vị trí thửa đất số **138**, lô số 08, khoảnh 4, tiểu khu 45 và thửa số **126**, lô số 05, khoảnh 4, tiểu khu 45, đều thuộc tờ bản đồ số 02, Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã T; ngày 06/01/2022 các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc, kết quả đo đạc thấy diện tích rừng bị chặt phá là 13.573,6m² (trong đó, diện tích thửa đất số 138 lô 08, khoảnh 4, tiểu khu 45 là 12.650,6m²; diện tích thửa đất số 126 lô 05, khoảnh 4, tiểu khu 45 là 923,0m²). Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị tài sản 53,478m³ gỗ và lâm sản ngoài gỗ bị chặt phá là 22.584.450 đồng. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã T được quy phê duyệt theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 xác định 02 thửa đất nêu trên thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất; căn cứ theo Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt hiện trạng rừng huyện T năm 2020 thì 02 thửa đất có hiện trạng rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi. Xét thấy có dấu hiệu của tội phạm hủy hoại rừng, Hạt Kiểm lâm huyện đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định ra Quyết định chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền; xác định người thực hiện hành vi chặt phá rừng tại các thửa đất trên là Trương Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị cáo, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra bị cáo Trương Văn H khai nhận, năm 2010 gia đình được UBND huyện T, giao quản lý thửa đất rừng sản xuất số 138, khoảnh 4, tiểu khu 45, diện tích 125.011m², tại địa danh K thuộc Thôn 3, xã T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 650024, mang tên Trương Văn H là anh trai ruột của H; năm 2019 Trương Văn H giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thửa đất trên cho H quản lý sử dụng; ngày 07/5/2021, Hoàng Thị T là vợ của H viết đơn xin phát rừng, trồng rừng mang tên Trương Văn H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xin UBND xã T và UBND huyện cấp giấy phép trồng rừng, nhưng qua thẩm tra thửa đất số 138 không đủ điều kiện trồng rừng. Do muốn phát triển kinh tế nên khoảng tháng 11/2021, Trương Văn H bảo Hoàng Văn T hộ chặt phát rừng mục đích để trồng cây quế mặc dù chưa được Cơ quan có thẩm quyền cho phép; sau đó H đem 01 dao quắm, mượn 01 máy cưa cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu YATAKA của Hoàng Văn M, sinh năm 1994, là người cùng thôn; còn T mượn 01 máy cưa cầm tay màu xanh, nhãn hiệu HUYNDAI của em ruột là Hoàng Văn T, đến thửa đất dùng máy cưa cắt hạ những bụi và cây gỗ tự nhiên trên thửa đất; chặt phá 02 ngày được diện tích khoảng 400m² thì T không chặt nữa và đem máy cưa về trả lại cho T, còn một mình H tiếp tục dùng máy cưa, dao quắm chặt phá trên thửa đất rừng số 138 và còn chặt phá lấn sang thửa đất rừng số 126 của gia đình ông Nông Văn I.

Sau khi H chặt phá được diện tích 13.573,6m², thì có Hoàng Văn Đ xin lấy những cây gỗ bị cắt hạ về làm củi đun, đổi lại Đ làm đường vào đến thửa đất số 138 cho H thì được H đồng ý; Đ tìm thuê máy xúc của Bùi Mạnh T mở đường vào thửa đất số 138, mục đích Đ cho xe ô tô vào chở lấy củi, khi Bùi Mạnh T đang cho Phạm Hữu T điều khiển máy xúc nhãn hiệu Daiwoo Doosan xúc đất mở đường vào thửa đất số 138 thì bị phát hiện lập biên bản vi phạm

Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn H phù hợp với lời khai nhận của các đối tượng có liên quan và tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Hành vi chặt phá rừng của Trương Văn H đã vi phạm khoản 1, 8 Điều 9 luật lâm nghiệp quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp, gây thiệt hại nguồn tài nguyên và ảnh hưởng hệ sinh thái rừng tại xã T như sau: “1. Chặt, phá, khai thác, lấn chiếm rừng trái quy định của pháp luật”;... 8. ... chuyển mục đích sử dụng rừng trái quy định pháp luật ..; vi phạm điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp “... b) Khi tiến hành các hoạt động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái rừng, phải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện các hoạt động đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép ...”, đã trở thành tội phạm.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 truy tố bị cáo về tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp 8.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định để khắc phục hậu quả do hành vi chặt phá rừng của mình gây ra.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn H về tội: Hủy hoại rừng. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng sắt màu đen dài 29,3 cm, rộng 4,5 cm và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 22.584.450 đồng tương ứng với giá trị 53,478m³ gỗ và lâm sản bị chặt phá. Về án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo áp dụng các quy định của pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo các vấn đề khác của vụ án đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa giữ nguyên ý kiến của mình như đã trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già hiện đang bị tai biến và lao động kiếm thêm thu nhập để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của ông Trương Văn H, ông Nông Văn I, bà Lý Thị B. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Khoảng thời gian tháng 11 năm 2021, tại địa bàn Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trương Văn H đã có hành vi dùng dao và máy cưa chặt, phát trái phép toàn bộ các cây rừng tự nhiên trên đất là rừng sản xuất có diện tích 13.573,6m² với tổng trữ lượng gỗ bị chặt phá là 53,478m³, trị giá 22.584.450 đồng, tại khu đất rừng sản xuất, thuộc thửa đất số 138 lô số 08 khoảnh 4 tiểu khu 45 và thửa số 126 lô số 05 khoảnh 4 tiểu khu 45 đều thuộc tờ bản đồ số 02, Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã T. Như vậy bị cáo Trương Văn H phạm tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, gây thiệt hại cho tài nguyên rừng, dẫn đến mất cân bằng sinh thái của môi trường, làm giảm tác dụng bảo vệ của rừng đối với cộng đồng dân cư khi có thiên tai. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương, mà còn gây ra tâm trạng bất bình, lo lắng cho các cơ quan quản lý Nhà nước về rừng và trong quần chúng nhân dân về tình trạng phá rừng hiện nay trên địa bàn huyện T nói riêng và trên phạm vi cả nước ta nói chung. Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ rừng trong toàn dân và trong các cơ quan Nhà nước nhưng bị cáo cố tình trực tiếp dùng dao quắm và cưa lóc, phát trắng và chặt hạ diện tích rừng sản xuất mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần phải căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra và đáp ứng việc đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện, nhưng cũng phải tính đến nhận thức pháp luật, hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo là thôn đội trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen “đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” các năm 2017, 2018, 2019, có bố đẻ là Trương Văn M được Bộ giáo dục đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo

dục năm 1998, có mẹ đẻ là Hứa Thị S được Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam tặng huy hiệu 55 tuổi đảng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội một phần do nhận thức của bản thân nghĩ là rừng của mình được nhà nước giao, thì mình có toàn quyền chặt, phát những cây tự nhiên trên rừng để trồng những cây khác có giá trị kinh tế cao hơn nên mới phạm tội. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đã nhận thức được và rất ân hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn (là hộ nghèo), bố mất sớm, mẹ bị tai biến mạch máu não hiện đang điều trị, các con còn nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính, tạo ra thu nhập nuôi sống cho cả gia đình. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cải tạo tập chung mà xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo đồng thời giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú, phối hợp cùng gia đình giám sát trong thời gian thử thách cũng đủ để trừng trị bị cáo và răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao quắm bằng sắt màu đen dài 29,3 cm, bản rộng 4,5 cm thu giữ của Trương Văn H không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu để tiêu hủy.

[10] Đối với giá trị tài sản 53,478m³ gỗ và lâm sản ngoài gỗ bị chặt phá là 22.584.450 đồng cần phải tịch thu buộc bị cáo nộp lại cho ngân sách nhà nước.

[11] Đối với Hoàng Văn T là người giúp Trương Văn H chặt phá rừng mục đích để trả công mà H đã hộ trước đó, Trọng không biết rừng đã được cấp phép hay chưa nên không xem xét trách nhiệm pháp lý. Đối với Hoàng Văn Đ, Bùi Mạnh T, Trương Văn H có hành vi mở đường vào thửa đất rừng số 138 chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép vi phạm pháp luật đất đai, hành vi này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định ban hành công văn phối hợp xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền gửi Ủy ban nhân dân xã T và Hạt kiểm lâm huyện Trảng Định để xem xét xử phạt.

[12] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ đ khoản 2 Điều 243; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **03 (ba) năm** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, thời hạn tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2022), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng sắt màu đen dài 29,3 cm, bản rộng 4,5 cm thu giữ của Trương Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Tịch thu buộc bị cáo nộp số tiền 22.584.450 đồng tương ứng với giá trị 53,478m³ gỗ và lâm sản ngoài gỗ bị chặt phá để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số 0006546 ngày 04/7/2022, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 14.584.450 đồng (*mười bốn triệu, năm trăm tám mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- CC THA Dân sự huyện T;
- UBND xã T, huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu Toà án, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình